Sign In

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ
Số: 151/2000/QĐ-TTg

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2000

QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Về việc phê duyệt Chương trình hành động phòng, chống tệ nạn mại dâm giai đoạn 2001 - 2005

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Nghị quyết số 05/CP ngày 29 tháng 01 năm 1993 của Chính phủ về ngăn chặn và phòng, chống mại dâm;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội,

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Phê duyệt Chương trình hành động phòng, chống tệ nạn mại dâm giai đoạn 2001 - 2005 (kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chủ tịch Ủy ban Quốc gia phòng, chống AIDS và phòng, chống tệ nạn ma tuý, mại dâm, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này ./.

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG PHÒNG, CHỐNG TỆ NẠN MẠI DÂM GIAI ĐOẠN 2001 - 2005

(Ban hành kèm theo Quyết định số : 151/2000/QĐ-TTg ngày 28 tháng 12 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ)

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH TỆ NẠN MẠI DÂM VÀ KẾT QUẢ PHÒNG, CHỐNG TỆ NẠN MẠI DÂM

I. Kết quả phòng, chống tệ nạn mại dâm 1994 - 2000.

Thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết và các văn bản pháp quy của Đảng và Chính phủ về phòng, chống tệ nạn xã hội và tệ nạn mại dâm (Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 01 tháng 3 năm 1994 của Ban Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng về lãnh đạo phòng, chống các tệ nạn xã hội; Nghị quyết số 05/CP ngày 29 tháng 01 năm 1993 của Chính phủ về ngăn chặn và chống tệ nạn mại dâm; Nghị định số 87/CP ngày 12 tháng 12 năm 1995 của Chính phủ về tăng cường quản lý các hoạt động văn hoá và dịch vụ văn hoá, đẩy mạnh bài trừ một số tệ nạn xã hội nghiêm trọng...), do sự cố gắng của các Bộ, ngành và địa phương cùng với sự tham gia của nhân dân nên đã hạn chế sự gia tăng của tệ nạn mại dâm, nhất là ở những địa bàn trọng điểm.

Trong những năm qua, công tác phòng, chống tệ nạn mại dâm đã đạt được những kết quả cụ thể :

- Bước đầu đã gắn được công tác phòng, chống tệ nạn xã hội với cuộc vận động xây dựng đời sống văn hoá; xây dựng được gần 1.000 xã, phường lành mạnh không có tệ nạn ma tuý, mại dâm; phát động quần chúng tham gia phòng, chống, ngăn ngừa tội phạm mại dâm.
- Triệt phá hơn 11.000 ổ nhóm tổ chức chứa mại dâm; bắt giữ hơn 40.000 đối tượng (trong đó hơn 10.000 chủ chứa, môi giới mại dâm).
- Xét xử trên 6.000 vụ với gần 9.000 bị cáo về tội chứa, môi giới mại dâm; đã xử lý hành chính hàng trăm nghìn cơ sở kinh doanh dịch vụ (khách sạn, nhà trọ, nhà hàng, cơ sở massage, vũ trường...) và nhiều người vi phạm Nghị định số 87/CP.
- Giáo dục, chữa trị cho hơn 30.000 lượt gái mại dâm, dạy nghề và tạo việc làm cho gần 14.000 đối tượng.

II. Những tồn tại:

Những năm gần đây, nền kinh tế đất nước đã có bước tăng trưởng, nhưng một số tệ nạn xã hội, nhất là tệ nạn mại dâm có nguy cơ phát triển trở lại trên diện rộng. Tình hình tệ nạn mại dâm ở nhiều địa phương còn nghiêm trọng cả về quy mô, tính chất và thủ đoạn hoạt động :

1. Tệ nạn mại dâm đã lan rộng tới 61 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, kể cả vùng nông thôn.

2. Hoạt động mại dâm trá hình trong các cơ sở kinh doanh, dịch vụ (trong số gái mại dâm bị xử lý thu gom về các cơ sở xã hội thì 70% - 80% là các tiếp viên, nhân viên phục vụ tại các cơ sở kinh doanh), có vụ nhiều đối tượng ở tuổi vị thành niên, có đường dây cung cấp gái mại dâm cho 30 đến 40 cơ sở, trong đó có cả cơ sở Nhà nước quản lý; mại dâm công khai tại một số tụ điểm ở các thành phố lớn và ở các địa bàn giáp ranh giữa các tỉnh, các huyện, các phường, xã.

3. Nạn buôn bán phụ nữ, trẻ em ra nước ngoài vì mục đích mại dâm, mại dâm vị thành niên vẫn gia tăng.

4. Đối tượng hoạt động mại dâm đáng lưu ý là :

a) Đối tượng bán dâm : qua điều tra, gần 50% có mức sống trung bình trở lên nhưng sa đọa về đạo đức, lười lao động, vì mục đích kiếm tiền đã tự nguyện bán dâm; số còn lại là do nghèo, không có việc làm, hoặc bị lừa gạt.

b) Đối tượng mua dâm và tiếp tay cho mại dâm :

Hoạt động mua dâm chủ yếu là những đối tượng làm giầu bất chính, tha hoá về lối sống, trong đó có cả một số cán bộ, công chức.

c) Đối tượng chứa và môi giới mại dâm : Chủ yếu là một số nhà hàng, nhà trọ..., trong đó một số cơ sở kinh doanh của Nhà nước cũng chứa mại dâm hoặc tiếp tay cho hoạt động mại dâm.

III. Nguyên nhân của những tồn tại.

1. Nguyên nhân chủ quan.

a) Do siêu lợi nhuận, những chủ chứa, môi giới mại dâm bất chấp pháp luật, tìm mọi thủ đoạn để tổ chức, chứa, môi giới mại dâm, mua chuộc và lôi kéo một số cán bộ thoái hoá, biến chất đứng ra bao che hoặc làm ngơ. Cũng do siêu lợi nhuận, một bộ phận nữ thanh niên lười lao động, tham vọng làm giàu nhanh, đã bị tha hoá và tự nguyện bán dâm.

b) Về nhận thức : Một số cán bộ, viên chức thường đổ lỗi do quy luật "cung cầu" của cơ chế thị trường, do đói nghèo, do thiếu việc làm, nên tất yếu tồn tại tệ nạn mại

dâm. Có nơi chính quyền còn đứng ngoài cuộc, "giao khoán" cho ngành chức năng.

c) Về quản lý :

- Quản lý địa bàn và hộ khẩu chưa chặt chẽ; cấp phép kinh doanh cho các dịch vụ dễ có điều kiện phát sinh mại dâm (khách sạn, nhà hàng, vũ trường, nhà trọ...) còn tràn lan, chưa thường xuyên kiểm tra, giám sát chặt chẽ, dẫn đến mại dâm trá hình.

- Buông lỏng quản lý, giáo dục đạo đức, lối sống; chưa phát huy được những giá trị đạo đức, văn hoá, thuần phong mỹ tục của dân tộc.

- Trong công tác chỉ đạo : phân công chưa rõ ràng, sự phối hợp liên ngành chưa chặt chẽ.

- Cán bộ và cơ sở vật chất của các trung tâm chữa trị cho người mại dâm chưa được đầu tư thích đáng.

d) Về luật pháp và xử lý vi phạm :

- Một số quy định trong văn bản pháp luật chưa phù hợp như : Trong Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính, việc quy định về tuổi đời bắt buộc tập trung chữa bệnh, quy định về thủ tục còn phức tạp..., nên đã gây nhiều trở ngại cho việc đưa đối tượng mại dâm vào cơ sở chữa bệnh.

- Xử lý người vi phạm, đặc biệt là người mua dâm chưa kịp thời, chưa nghiêm.

2. Nguyên nhân khách quan.

a) Trước sức ép về việc làm ngày càng cao, tình trạng thiếu việc làm ở thành thị và nông thôn trở nên bức xúc; chính sách và cơ chế của Nhà nước chưa đủ mạnh để đáp ứng nhu cầu về việc làm của người lao động.

b) Ở một số nước trong khu vực, mại dâm được hoạt động, vì vậy tình trạng buôn bán phụ nữ, trẻ em từ nước ta ra nước ngoài gia tăng.

Phần thứ hai

CHỦ TRƯƠNG - GIẢI PHÁP PHÒNG, CHỐNG TỆ NẠN MẠI DÂM 2001 - 2005

I. Quan điểm và phương châm.

1. Quan điểm.

a) Mại dâm là một tệ nạn xã hội nghiêm trọng, gây hậu quả xấu về nhiều mặt : tha hóa đạo đức, lối sống; lây truyền hiểm họa HIV/AIDS; ảnh hưởng xấu đến nòi giống; phá vỡ hạnh

phúc gia đình, từ đó tác động xấu đến trật tự an toàn của xã hội. Vì vậy phải nghiêm cấm mại dâm dưới mọi hình thức.

b) Đặt công tác phòng, chống tệ nạn mại dâm là một nhiệm vụ bức xúc, góp phần quan trọng thực hiện mục tiêu : xây dựng xã hội tiến bộ, công bằng, văn minh; xây dựng con người mới, gia đình văn hoá và cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng, làm trong sạch đội ngũ cán bộ, đảng viên theo tinh thần Nghị quyết của Đảng.

2. Phương châm.

a) Lấy phòng ngừa là chính, phát triển kinh tế đi đôi với giải quyết tốt các vấn đề xã hội : việc làm, đào tạo nghề, xoá đói giảm nghèo, phòng, chống HIV/AIDS, phòng, chống ma tuý...

b) Làm rõ trách nhiệm của từng ngành, từng cấp và mỗi người dân. Phòng, chống mại dâm từ gia đình, cơ quan, đơn vị, trường học, tổ chức xã hội đến xã, phường. Phát động phong trào quần chúng liên tục, sâu rộng. Công tác phòng, chống mại dâm phải được triển khai đồng bộ ở các cấp, các ngành.

c) Lồng ghép Chương trình phòng, chống tệ nạn mại dâm với các chương trình kinh tế - xã hội, với cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá.

II. Mục tiêu.

1. Mục tiêu chung.

Phòng ngừa, ngăn chặn và từng bước đẩy lùi tệ nạn mại dâm. Đối với những địa bàn chưa có tệ nạn mại dâm thì không để phát sinh tệ nạn mại dâm; đối với những địa bàn có tệ nạn mại dâm nhưng chưa nghiêm trọng thì tích cực đấu tranh xoá bỏ tệ nạn mại dâm; đối với những địa bàn có tệ nạn mại dâm nghiêm trọng thì kiên quyết đấu tranh để giảm cơ bản tệ nạn mại dâm.

2. Mục tiêu cụ thể.

a) Từ 2001 - 2003 :

- Ngăn chặn phát sinh, giảm dần số đối tượng mại dâm hiện có. Trước mắt đến năm 2003 cơ bản xoá bỏ tệ nạn mại dâm trong tuổi vị thành niên, học sinh và sinh viên.
- Giảm cơ bản cơ sở kinh doanh, dịch vụ (khách sạn, nhà hàng, nhà nghỉ...) vi phạm tệ nạn mại dâm, tổ chức các dịch vụ mại dâm trá hình, trước hết là cơ sở thuộc